

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu sau.

Câu 1. 他_____地读政治学、经济学、哲学等书籍, 知识十分丰富。

- A. 广泛 B. 普通 C. 普遍 D. 广大

Câu 2. 每到春节, 小孩子们_____压岁钱。

- A. 就期盼着长辈们得到给的 B. 就期盼着得到长辈们给的
C. 就期盼得到着给的长辈们 D. 就期盼着长辈们给的得到

Câu 3. 超市里全部安装了摄像头, 但_____能彻底解决偷窃的问题。

- A. 必定 B. 不免 C. 难免 D. 未必

Câu 4. 问题既然是_____合同而产生, 就应该从合同上寻找解决的办法。

- A. 由 B. 在 C. 凭 D. 以

Câu 5. 喝茶时, 陈老师又把那个故事给大家讲了一_____。

- A. 遍 B. 趟 C. 回 D. 场

Câu 6. 再过两天就要考试了, 我哪有时间去旅游_____?

- A. 吧 B. 呢 C. 吗 D. 了

Câu 7. 小兰, 今天是你的生日, 晚上你想去_____饭店吃饭?

- A. 怎么 B. 怎样 C. 哪里 D. 什么

Câu 8. 我到小明的宿舍时, 看见他在躺_____看小说。

- A. 得 B. 着 C. 了 D. 过

Câu 9. 当今用英语进行交际, 是必须掌握的一种_____, 由此可知英语的重要性。

- A. 技术 B. 技艺 C. 技巧 D. 技能

Câu 10. 在今天竞争_____的社会里, 我们应该学会掌握自己命运的本领。

- A. 热烈 B. 猛烈 C. 激烈 D. 强烈

Câu 11. 这里的老年人_____天气怎么样, 他们_____坚持锻炼身体。

- A. 无论……都…… B. 如果……就…… C. 哪怕……也…… D. 既然……也……

Câu 12. 我已下决心了, _____今天晚上熬夜, _____要把这篇论文写出来。

- A. 只有……才…… B. 即使……也…… C. 要是……就…… D. 不仅……还……

Câu 13. 他_____学习成绩优异, _____在其他方面表现得也很突出。

- A. 不但……而且…… B. 既然……就…… C. 只有……才…… D. 尽管……但是……

Câu 14. 下个星期六, 我们_____公共汽车到河内中心去逛逛吧!

- A. 坐 B. 骑 C. 拉 D. 推

Câu 15. 每年春节, 越南人都要_____很多时间包粽子。

- A. 过 B. 弄 C. 花 D. 丢

Câu 16. 森林就是地球之_____, 破坏森林就是伤害了自己。

- A. 脑 B. 眼 C. 肺 D. 头

Câu 17. 他家离这儿挺远的, 我骑了四十分钟的车_____到。

- A. 能 B. 就 C. 刚 D. 才

Câu 18. 刘小姐一个人在河边_____, 好像在找什么似的。

- A. 走去走来 B. 走了去来 C. 走来走去 D. 走了来去

Câu 19. 我来越南的_____就是为了学习, 而不是为了玩耍。

- A. 方针 B. 方向 C. 目标 D. 目的

- Câu 20.** 作为一名老师，讲什么课都应该_____学生为中心。
 A. 以 B. 凭 C. 把 D. 从
- Câu 21.** 小花想了整整一个下午，终于把这件事儿想得_____了。
 A. 明白白 B. 明白明白 C. 明明白白 D. 明明白白
- Câu 22.** Phiên âm đúng của từ 安静 là: ān_____ìng.
 A. m B. x C. q D. j
- Câu 23.** Phiên âm đúng của từ 请教 là: _____.
 A. qǐngjiào B. qīngjiáo C. qīngjiào D. qǐngjiáo
- Câu 24.** 今天同屋都回老家了，屋里变得_____静多了。
 A. 青 B. 清 C. 晴 D. 情

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) giải thích cho từ/cụm từ được gạch chân trong các câu sau.

- Câu 25.** 老师三番五次告诫我们，要想成功，就得抓紧时间去努力学习。
 A. 多次 B. 五次 C. 三次 D. 再次
- Câu 26.** 这次旅行很高兴，一路上大家尽情地欣赏美丽的风景。
 A. 好吃 B. 好玩 C. 好听 D. 好看
- Câu 27.** 我最看不惯那个自高自大、官气十足的新处长。
 A. 羡慕 B. 尊重 C. 讨厌 D. 害怕
- Câu 28.** 只有经过了这一切，他才明白在这个世界上什么是最珍贵的。
 A. 接受 B. 取得 C. 路过 D. 经历
- Câu 29.** 他早就对唱京剧、写书法、练武术产生了浓厚的兴趣。
 A. 学习 B. 爱好 C. 工作 D. 兴奋
- Câu 30.** 为孩子从小到大能够健康成长，妈妈已操碎了心。
 A. 心里烦闷 B. 心破碎了 C. 费尽心思 D. 伤透了心
- Câu 31.** 本次比赛中，两个球队对抗了很长时间，最后踢成了一比一。
 A. 相持 B. 连续 C. 保持 D. 持续
- Câu 32.** 这些年来，他为了保留传统戏剧艺术提出了许多点子。
 A. 办法 B. 手法 C. 精力 D. 钱财

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau, từ câu 33 đến câu 42.

妈妈对儿女的爱各不相同。我妈妈对我的爱就很特别。小时候，我摔了跤，妈妈从不扶我一把，(33)_____要我自己爬起来。平时，(34)_____是扣子掉了，还是鞋袜脏了，妈妈都叫我自己处理。

从我上幼儿园的时候(35)_____，每天早晨六点钟，我就被妈妈从梦中叫醒，拖着无力的双腿走(36)_____食堂……

一个冬天的早晨，天特别冷，我端着盛满稀饭的饭盒，快上楼了，我一不小心摔倒了，滚烫的稀饭泼了一身。我烫得跳了起来，边哭边看。王婆婆(37)_____拿出她家的烫伤药，她边抹边不停地安慰我说：“没什么，不就烫红了一点儿皮吗？路路是个勇敢的孩子，这点儿小事算不了什么，快回家换身衣服，重新去打早饭。”我想：妈妈(38)_____这么不心疼我呢？

晚上睡在床上，我痛醒了。听见隔壁房间爸爸妈妈在(39)_____着什么，只听妈妈说：“一个人就是要多吃点儿苦头，才能成为强者。我这样对待孩子，虽然无情了点儿，但是(40)_____了她坚忍不拔的性格和不断进取的精神，这会让她终生受益的……”

说话声(41)_____没有了。我感觉妈妈来到我身边，替我把被子盖严后，轻轻走出了房间。顿时，我的泪水禁不住涌了(42)_____，我想：原来，妈妈就是这样在爱着我。我该怎样做个妈妈所希望的孩子呢？

(网络文章，有删改)

- | | | | |
|--------------|-------|-------|-------|
| Câu 33 A. 不 | B. 无 | C. 没 | D. 非 |
| Câu 34 A. 尽管 | B. 虽然 | C. 不管 | D. 哪怕 |
| Câu 35 A. 下 | B. 起 | C. 来 | D. 去 |
| Câu 36 A. 往 | B. 向 | C. 朝 | D. 自 |
| Câu 37 A. 一连 | B. 一再 | C. 忙碌 | D. 急忙 |
| Câu 38 A. 怎么 | B. 什么 | C. 哪儿 | D. 哪 |
| Câu 39 A. 批评 | B. 聊天 | C. 议论 | D. 埋怨 |
| Câu 40 A. 教训 | B. 教育 | C. 培训 | D. 培养 |
| Câu 41 A. 逐步 | B. 不时 | C. 渐渐 | D. 一时 |
| Câu 42 A. 出来 | B. 出去 | C. 过来 | D. 过去 |

Chọn vị trí đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho từ/cụm từ trong ngoặc trong các câu sau.

- Câu 43. A 马教授要求我 B 要在一个星期之内把 C 材料收集 D 好。(一定)
- Câu 44. 等爸爸赶 A 车站 B 的时候，儿子 C 坐的车早已开 D 走了。(到)
- Câu 45. 我校那 A 两位 B 优秀的 C 语文 D 女教师被选为市人大代表。(有多年教学经验的)

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) theo nội dung bài đọc, từ câu 46 đến câu 50.

一个星期五的下午，朗格就要下班了。这时，一位陌生人走进办公室来问朗格，哪儿能找到一位助手帮他整理一下资料，因为他有些工作必须当天完成。

朗格问道：“请问您是谁？”他回答：“我们办公室跟你们在同一个楼层，我是律师，我知道你们这里有速记员。”

朗格告诉他，公司其他的速记员都去看体育比赛了，如果他晚来 5 分钟，自己也会走。但朗格却还是愿意留下来帮助他，因为他想：看比赛以后还有许多机会，但是工作必须在当天完成。

做完工作后，律师问朗格应该付他多少钱。朗格开玩笑地回答：“既然是你的工作，大约 1000 美元吧。如果是别人的工作，我是不会收取任何费用的。”律师笑了笑，向朗格表示谢意并说：“我还以为你要两三千呢。”

朗格的回答不过是一个玩笑，他没有真正想得到 1000 美元。但出乎意料的是，那位律师竟然真的这样做了。3 个月之后，律师找到了朗格，交给他 1000 美元，并且邀请朗格到自己的公司工作，工资比现在高一倍。

如果不是你的工作，而你帮助做了，这就是机会。有人曾经研究为什么当机会来临时我们无法把握，答案是：因为机会往往变成“麻烦”的样子。

(董翠、王素梅，《新汉语水平考试模拟试题集》，北京语言大学出版社，2011 年)

Câu 46. 那位陌生人到朗格办公室做什么？

- | | |
|--------------|-------------|
| A. 给朗格介绍体育比赛 | B. 找人帮他去取钱 |
| C. 找人帮他整理资料 | D. 请朗格做会议记录 |

Câu 47. 朗格是怎样对待那位陌生人的？

- | | | | |
|-----------|-----------|-----------|-----------|
| A. 拒绝他的请求 | B. 要求高额费用 | C. 留下来帮助他 | D. 带他去看比赛 |
|-----------|-----------|-----------|-----------|

Câu 48. 律师最后给了朗格多少钱？

- | | | | |
|---------|---------|---------|---------|
| A. 一千美元 | B. 没有给钱 | C. 两千美元 | D. 三千美元 |
|---------|---------|---------|---------|

Câu 49. 律师为什么要给朗格高额的工资？

- | | |
|--------------|--------------|
| A. 这是朗格提出的要求 | B. 欣赏朗格做事的态度 |
| C. 他把朗格的话当真了 | D. 因为他欠朗格一笔钱 |

Câu 50. 关于机会，下列说法中正确的是：

A. 帮别人做事都带来机会

B. 机会有时候很难把握

C. 机会往往等于麻烦

D. 麻烦有时候也是机会

----- HẾT -----